

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68** /2017/HS-ST

Ngày 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa:* Ông **Lê Trường Hải.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trương Tha.**
Ông **Hồ Hải Hùng.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Triệu Hoàng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường UBND xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm phiên tòa lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

- **Lê Thành T** (Cu A) - Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Lê Văn T - Sinh năm: 1961 và bà: Trần Thị Đ - Sinh năm: 1969; Vợ: Trần Thị Hồng Đ - Sinh năm: 1997. Tiền án: Ngày 28/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2015. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Trần Thị Hồng Đ** - Sinh năm: 1997

Trú tại: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thành T là người nghiện ma túy, khi đến thành phố Hồ Chí Minh làm thuê thì Trung quen biết người tên Tèo không rõ lai lịch cùng sử dụng ma túy với nhau. Nảy sinh ý định bán ma túy kiếm lời, ngày 20/5/2017 T mua của Tèo 01 gói ma túy với giá 9.500.000đ rồi mang về thị xã N chia thành nhiều gói để bán và sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2017 tại quán cà phê V thuộc tổ dân phố 01,

phường N, thị xã N khi T đang bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,7312g cho Lê Nguyễn H. Đ (T) trú tại tổ dân phố Đ, phường N, thị xã N với số tiền 1.500.000đ thì bị Tổ công tác Công an thị xã Ninh Hòa phát hiện bắt quả tang. Qua lời khai của Lê Thành T, Tổ công tác còn thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 79N1 – 7961 do T điều khiển đến quán 03 gói ma túy có khối lượng 15,5946g. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của T tại thôn T, xã N, thị xã N tiếp tục thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,0366g và 01 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra còn xác định vào các ngày 23 và 26/5/2017, Lê Thành T đã 02 lần bán ma túy cho Lê Nguyễn H. Đ, mỗi lần 01 gói với số tiền 1.500.000đ tại xã N và phường N, thị xã N.

Theo Kết luận giám định số 272/GĐTP/2017 ngày 31/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa thì tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng 0,7312g và tinh thể màu trắng thu trong cốp xe mô tô biển số 79N1 – 7961 của Lê Thành T có khối lượng 15,5946g đều là chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; chất bột màu xanh lá cây thu được tại chỗ ở của T có khối lượng 0,0366g là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 73/KSĐT-TA ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu trắng là tài sản của bà do bị cáo mượn để sử dụng bị cơ quan điều tra thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 09 năm đến 10 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.000.000đ của bị cáo do phạm tội hai lần trước đó mà có; Số tiền bị thu giữ 2.120.000đ theo giấy nộp tiền lập ngày 30/8/2017 vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Ninh Hòa số 39490 905 8285 00000 của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa trong đó có 1.500.000đ do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước còn lại 620.000đ của bị cáo T tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các tang vật khác bị thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám (không kiểm tra tình trạng hoạt động), 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Mẫu vật có ký hiệu M1 – tinh thể có khối lượng 0,5940 gam, Mẫu vật có ký hiệu M2 – tinh thể có khối lượng 15,3155 gam và 01

(một) ống thủy tinh có kích thước dài 10 cm, hình ống tròn, đường kính 04mm, một đầu có hình cong chữ V bị vỡ và 01 biển số 79N1 – 7961 nên tịch thu tiêu hủy. Tạm giữ xe mô tô có số khung RLCN 5P 110BY302069 số máy 5P11-302072 giao cho cơ quan thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa có trách nhiệm đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động) cần trả lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị Hồng Đ. Những vật chứng khác của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ không yêu cầu gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 23 và 26/5/2017, Lê Thành T đã 02 lần bán ma túy cho Lê Nguyễn H. Đ, mỗi lần 01 gói với số tiền 1.500.000đ tại xã N và phường N, thị xã N. Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2017 tại quán cà phê V thuộc tổ dân phố 01, phường N, thị xã N khi T đang bán 01 gói ma túy có khối lượng 0,7312g chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo biên bản giám định số 272/GĐTP/2017 ngày 31/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Khánh Hòa) cho Lê Nguyễn H. Đ (T) trú tại tổ dân phố Đ, phường N, thị xã N với số tiền 1.500.000đ thì bị Công an thị xã Ninh Hòa phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tội mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Với mục đích thu lợi từ việc mua bán ma túy, bị cáo Lê Thành T đã trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về địa bàn thị xã Ninh Hòa bán lại cho các con nghiện để kiếm lời nhằm thu lợi bất chính, gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhân dân tại địa phương, gây bất ổn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn cho xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc; làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 04 năm

06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã tự thú khai nhận các lần phạm tội trước; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự; Phạt bị cáo 05 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Lê Thành T trong những lần bán ma túy cho Lê Nguyễn H. Đ vào ngày 23, 26 và 28/5/2017 là 4.500.000đ nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền bị thu giữ 2.120.000đ của bị cáo T theo giấy nộp tiền lập ngày 30/8/2017 vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Ninh Hòa số 39490 905 8285 00000 của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các tang vật khác bị thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám (không kiểm tra tình trạng hoạt động), 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động) nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 (một) mẫu ký hiệu M1 – tinh thể có khối lượng 0,5940g, 01 (một) mẫu ký hiệu M2 – tinh thể có khối lượng 15,3155g và 01 (một) ống thủy tinh có kích thước dài 10 cm, hình ống tròn, đường kính 04mm, một đầu có hình cong chữ V bị vỡ và một biển số 79N1 – 7961 nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ xe mô tô có số khung RLCN 5P 110BY302069, số máy 5P11-302072 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu. Giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa có trách nhiệm đăng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chủ sở hữu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe nêu trên thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động) cần trả lại cho chủ sở hữu bà Trần Thị Hồng Đ.

Những vật chứng khác của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đ không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành T** phạm tội “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điều 30; Điều 33; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T **09** (Chín) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, giam 28/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Thành T 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) sung công quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 4 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo T phải nộp 4.500.000đ sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 2.120.000đ (*hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) theo giấy nộp tiền lập ngày 30/8/2017 vào tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Ninh Hòa số 39490 905 8285 00000 của Kho bạc nhà nước Ninh Hòa của bị cáo T tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xám (không kiểm tra tình trạng hoạt động), 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Tạm giữ xe mô tô có số khung RLCN 5P 110BY302069, số máy 5P11-302072. Giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa có trách nhiệm đăng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chủ sở hữu sau khi bản án có hiệu lực pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ nhà nước. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe nêu trên thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) mẫu ký hiệu M1 – tinh thể có khối lượng 0,5940g, 01 (một) mẫu ký hiệu M2 – tinh thể có khối lượng 15,3155g và 01 (một)

ống thủy tinh có kích thước dài 10 cm, hình ống tròn, đường kính 04mm, một đầu có hình cong chữ V bị vỡ; một biển số 79N1 – 7961.

- Trả lại cho bà Trần Thị Hồng Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sony màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Toà án nhân dân Tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA DS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải